

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Số: 2809/QĐ-EVNSPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT)
**Gói thầu: Thuê dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cho
Tổng công ty Điện lực miền Nam**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 30/4/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-EVNSPC ngày 28/02/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy trình thực hiện công tác đấu thầu trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-EVNSPC ngày 28/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVNSPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/06/2025;

Căn cứ Quyết định số 2709/QĐ-EVNSPC ngày 06/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán Thuê dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2748/QĐ-EVNSPC ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuê dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2758/QĐ-EVNSPC ngày 11/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu Thuê dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1172/QLĐT ngày 17/9/2025 của Ban Quản lý đấu thầu về việc thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu Thuê dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý đấu thầu Tổng công ty Điện lực miền Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: Thuê dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Tổng công ty Điện lực miền Nam với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các Ban: Quản lý đấu thầu, Quản lý đầu tư, Pháp chế, Tài chính Kế toán và Chánh Văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.Ấn.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hứa Thanh Nhân

Phụ Lục

(Kèm theo Quyết định phê duyệt E-HSMT)

1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E- HSMT)

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu Hồ sơ mời thầu phi tư vấn qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giá gói thầu: 408.220.000 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT).

3. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước - Đấu thầu qua mạng.

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

7. Ngôn ngữ:

- Hồ sơ mời thầu (HSMT): Tiếng Việt.
- Hồ sơ dự thầu (HSDT): Tiếng Việt; Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDT có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt.

8. Hiệu lực hồ sơ dự thầu: ≥ 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

9. Bảo đảm dự thầu: Có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu, giá trị bảo đảm dự thầu: 6.123.000 VNĐ.

10. Phạm vi thực hiện của gói thầu:

STT	Danh mục dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Tủ trung tâm báo cháy (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Tủ	1	
2	Đầu báo khói, báo nhiệt (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	216	
3	Công tắc khẩn (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	24	
4	Chuông (còi) báo cháy (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	25	

STT	Danh mục dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
5	Đèn báo cháy (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	26	
6	Hệ thống cấp tín hiệu (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
7	Đèn chiếu sáng sự cố (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bộ	49	
8	Đèn Exit (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bộ	39	
9	Hệ thống cấp nước chữa cháy: + Bơm điện chữa cháy. + Bơm diesel chữa cháy. + Bơm bù áp chữa cháy. + Tủ điều khiển bơm điện chữa cháy. + Tủ điều khiển bơm diesel chữa cháy. + Công tắc áp lực và đồng hồ đo áp lực. (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
10	Hệ thống chữa cháy vách tường: + Tủ chữa cháy vách tường 19 Tủ. + Cuộn vòi 19 cái. + Các van tại tủ chữa cháy 19 cái. + Các van khóa đường ống chính. + Hệ thống đường ống STK toàn hệ thống. (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
11	Hệ thống chống sét (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
12	Bình bột chữa cháy 35kg (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	3	
13	Bình bột chữa cháy 8kg (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	71	

STT	Danh mục dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
14	Bình bột chữa cháy 4kg (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	27	
15	Bình khí CO2 chữa cháy 25kg (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	1	
16	Bình khí CO2 chữa cháy 5kg (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	114	
17	Bình khí CO2 chữa cháy 3kg (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	16	
18	Bình chữa cháy ABC 8kg tự động loại treo trần (Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	8	
19	Vệ sinh, bảo trì tủ trung tâm kích hoạt xả khí. (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Tủ	1	
20	Vệ sinh, bảo trì đầu báo cháy các loại (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	84	
21	Vệ sinh, bảo trì nút nhấn khẩn cấp các loại (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	4	
22	Vệ sinh, bảo trì chuông báo cháy (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	4	
23	Vệ sinh, bảo trì đèn báo cháy (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	4	

STT	Danh mục dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
24	Vệ sinh, bảo trì hệ thống cấp tín hiệu (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
25	Vệ sinh và cân các bình khí CO2 45kg (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	139	
26	Vệ sinh đầu phun khí CO2 (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	32	
27	Vệ sinh hệ thống đường ống (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
28	Nạp sạc lại bình khí chạy thử (tối đa 02 bình) (Kho lưu trữ Tổng công ty Điện lực miền Nam - Km9 Xa lộ Hà Nội (đường số 2), Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	2	
29	Bình bột chữa cháy (Đội xe Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 19 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	14	
30	Bình khí CO2 chữa cháy (Đội xe Tổng công ty Điện lực miền Nam - số 19 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	34	
31	Tủ trung tâm báo cháy (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Tủ	1	
32	Đầu báo khói, báo nhiệt (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	26	
33	Công tắc khẩn (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	
34	Chuông (còi) báo cháy (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	

STT	Danh mục dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
35	Đèn chiếu sáng sự cố (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bộ	6	
36	Đèn Exit (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bộ	4	
37	Bình khí CO2 chữa cháy 5kg (nhà xe Số 4-6 Nguyễn Siêu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	4	
38	Tủ điều khiển hệ thống chữa cháy FM200 (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Tủ	1	
39	Đầu báo khói, báo nhiệt (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	16	
40	Công tắc khẩn (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	
41	Nút A bot (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	
42	Đèn còi báo cháy (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	
43	Chuông báo cháy (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	
44	Bình khí FM-200 (Data Center - tầng trệt - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	2	
45	Tủ điều khiển hệ thống chữa cháy FM200 (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Tủ	1	
46	Đầu báo khói, báo nhiệt (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	6	

STT	Danh mục dịch vụ bảo trì	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
47	Chuông, còi đèn báo cháy (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	2	
48	Công tắc khẩn (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	1	
49	Nút trì hoãn (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	1	
50	Van điện tử (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	1	
51	Đầu phun khí (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Cái	1	
52	Bình khí FM-200 (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Bình	1	
53	Hệ thống đường dây tín hiệu (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	
54	Test liên động hệ thống (Trung tâm điều khiển chính - Tầng 4 - số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh)	Hệ thống	1	

11. Giá dự thầu:

Đơn giá dự thầu phải bao gồm: tất cả các chi phí liên quan (dịch vụ, nhân công,...) và đã bao gồm thuế GTGT.

Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu.

12. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

13. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm:

a. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có 02 hợp đồng trở lên (cung cấp dịch vụ phi tư vấn) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

b. Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu

c. Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 278.331.818 VNĐ.

d. Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự:

- Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

- Trong đó hợp đồng tương tự là:

+ Có tính chất tương tự: Cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống phòng cháy cho toà nhà văn phòng làm việc.

+ Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 61.233.000 đồng.

Ghi chú: Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật,...);

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y

14. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”

15. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

16. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực sau **5 ngày** kể từ ngày ký hoặc kể từ ngày phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng (tùy điều kiện nào đến trước).

17. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu (Bên B) hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là ... phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
- Thời hạn hoàn trả đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.

18. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán là: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: VND.
- Chủ đầu tư sẽ thanh toán định kỳ (theo từng đợt bảo trì) cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được các tài liệu sau:
 - + Biên bản nghiệm thu của Chủ đầu tư xác nhận Nhà thầu đã hoàn thành các nội dung công việc và chất lượng.
 - + Công văn xin đề nghị thanh toán của Nhà thầu;
 - + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Nhà thầu lập.

19. Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

Trường hợp dịch vụ không đảm bảo chất lượng theo cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế

20. Giải quyết tranh chấp:

- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.
- Giải quyết tranh chấp: Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa lên Tòa án Nhân có thẩm quyền nơi có trụ sở của Tổng công ty Điện lực miền Nam để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.